

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2023/HS-ST**

Ngày 28-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hồng Phong, ông Vũ Xuân Mai và bà Lê Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Sẽn Văn L, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1995, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sẽn Văn S và bà Lý Cẩm D (*chết*); có vợ là Ngô Thị Ngọc H (*bị hại*) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18-11-2022; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sẽn Văn L:* Ông Nguyễn Trọng N, Luật sư - Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Ngô Thị Ngọc H; sinh năm 2000 (*đã chết*).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Quách Thị Phương D và ông Ngô Văn Đ là bố mẹ ruột của bị hại; cùng địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Sẽn Văn S; địa chỉ: Bon B, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sén Văn L và Ngô Thị Ngọc H là vợ chồng nhưng có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, chị H có mối quan hệ nam, nữ ngoài hôn nhân từ tháng 01/2022 với Nguyễn Đức T. Mặc dù được ngăn cản nhưng chị H vẫn thường xuyên duy trì mối quan hệ với T. Chiều ngày 17-11-2022, L truy cập vào trang Facebook của chị H, phát hiện được nhiều cuộc hội thoại Messenger giữa T và H có nội dung nhạy cảm. Do đó, lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày, L và H đã xảy ra việc cãi nhau, H có những lời nói thách thức nên L dùng tay phải nắm vào cổ áo kéo chị H ngã trên nền xi măng, sau đó L ngồi lên bụng, hai đầu gối đè sát hai tay, dùng tay trái bóp vào cổ, tay phải bịt mũi, miệng của chị H. Khi H không còn cử động, phản ứng thì L đi vào nhà lấy điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của chị H rồi điều khiển xe mô tô BKS 48B1 05915 bỏ đi, sau đó đến công an xã Quảng Tín, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông đầu thú.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 08 ngày 30-12-2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đăk Nông, đối với tử thi Ngô Thị Ngọc H, kết luận: Loại trừ tử vong do độc chất; tử vong do ngạt cơ học; các vết thương trên cơ thể tử thi Ngô Thị Ngọc H do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại kết luận giám định số 1706 ngày 09-12-2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận: 02 sợi tóc, thu giữ tại hiện trường không còn gốc tóc nên không giám định được ADN để truy nguyên.

Cáo trạng số 07/CT-VKSĐN-P2 ngày 06-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông truy tố Sén Văn L về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông truy tố về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Sén Văn L từ 18 năm đến 19 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo vải ngắn tay, màu nâu vàng do không còn giá trị sử dụng. Chấp nhận

ngày 13-01-2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông trả cho đại diện bị hại 01 điện thoại di động Redmi; Sẻn Văn T 01 điện thoại di động Iphone.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 747.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường tiền chi phí mai táng 94.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 149.000.000 đồng, tổng là 243.000.000 đồng; gia đình bị cáo Sẻn Văn L đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng nên cần khấu trừ số tiền này.

Đối với tiền cấp dưỡng cho cháu Sẻn Thị Gia H, sinh ngày 08-01-2019 (*con bị hại và bị cáo*), tại phiên đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng đến khi đủ 18 tuổi, bị cáo không đồng ý và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo Sẻn Văn L phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, không phạm tội “*Giết người*”. Trường hợp Hội đồng xét xử buộc tội như nội dung cáo trạng thì đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt của tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ được tranh tụng công khai, phù hợp với các tình tiết diễn biến khách quan của vụ án. Bị cáo thừa nhận: Sau khi phát hiện vợ là chị Ngô Thị Ngọc H có mối quan hệ nam nữ ngoài

hôn nhân, Sên Văn L đã ngăn cản nhưng Hoa không chấm dứt mối quan hệ này, nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17-11-2022, Sên Văn Làn đã có hành vi dùng tay bóp cổ, bịt miệng, mũi chị Ngô Thị Ngọc H. Hậu quả, làm chị H tử vong tại chỗ do ngạt cơ học. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ;”

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tước đoạt trái pháp luật tính mạng của bị hại, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng rất xấu đến nền trật tự, trị an ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi đã gây ra mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo đầu thú nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên, bị cáo phạm tội cũng có một phần nguyên nhân do bị hại nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5]. Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông có căn cứ nên cần chấp nhận; luận cứ bào chữa cho bị cáo của Luật sư chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[6]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần quyết định hình phạt tù có thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: Tiền chi phí mai táng 94.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần: 149.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại (bà Quách Thị Phương D và ông Ngô Văn Đ) số tiền tổn thất về tinh thần là 149.000.000 đồng và bồi thường chi phí mai táng là 94.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp

của bị hại; ông Sên Văn S (bố bị cáo) đã bồi thường 40.000.000 đồng nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường 203.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng: Người được cấp dưỡng là cháu Sên Thị Gia H, sinh ngày 08-01-2019 con ruột của bị cáo và bị hại, do phạm tội nên bị cáo không trực tiếp nuôi con. Hiện nay, người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H là bà Quách Thị Phương D và ông Ngô Văn Đ (ông bà ngoại). Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không thống nhất được mức cấp dưỡng, bị cáo trước khi phạm tội là lao động tự do, thu nhập không ổn định và căn cứ vào nhu cầu cần thiết yếu hiện tại của cháu H. Xét thấy, cần áp dụng Điều 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình xác định nghĩa vụ, phương thức và mức cấp dưỡng như sau: Sên Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Sên Thị Gia H, sinh ngày 08-01-2019 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa cấp dưỡng với mức dưỡng là 1.500.000 đồng/1 tháng; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

[8]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng có căn cứ nên cần giải quyết theo quan điểm của Viện kiểm sát.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sên Văn L phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Sên Văn L 20 (hai mươi) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18-11-2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ-CSHS 13-01-2023 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông; đồng thời, tịch thu tiêu hủy 1 áo vải ngắn tay, màu nâu vàng. (Đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-02-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự, các điều 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp và người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại (bà Quách Thị Phương D và ông Ngô Văn Đ) số tiền là 203.000.000 đồng.

Buộc Sên Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Sên Thị Gia H, sinh ngày 08-01-2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/1 tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng (người nhận cấp dưỡng là bà Quách Thị Phương D và ông Ngô Văn Đ).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, c, e khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; **10.150.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Võ Văn Vinh